

Số: /QĐ-UBND *Bắc Giang, ngày tháng năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của  
Dự án “Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 272/TTr-TNMT ngày 24/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư Mỹ Thái (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Mỹ Thái; Công ty Cổ phần đầu tư Mỹ Thái và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM XÃ MỸ THÁI, HUYỆN LẠNG GIANG**  
(kèm theo Quyết định số                     /QĐ-UBND ngày            / /2022 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần đầu tư Mỹ Thái.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Cầu Trong, thôn Cò, thôn Nguyên, thôn Hạ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang.
- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên khu đất có diện tích khoảng 13,25 ha với dân số khoảng 1.500 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh, ga rác.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 8,5 ha.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư
  - + Dự án chiếm 132.489m<sup>2</sup> đất, trong đó đất trồng lúa 84.954,3m<sup>2</sup>; đất ở nông thôn 1.486,6 m<sup>2</sup>; đất mặt bằng chưa sử dụng 2.908m<sup>2</sup>; đất bằng trồng cây hàng năm 2.483,1m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 7141,5m<sup>2</sup>; đất công trình bưu chính viễn thông: 152,6m<sup>2</sup>; đất cơ sở giáo dục - đào tạo 61m<sup>2</sup>; đất xây dựng cơ sở y tế 1.076,3m<sup>2</sup>; đất nghĩa trang, nghĩa địa 242m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản 13.697,9m<sup>2</sup>; đất cơ sở sản xuất kinh doanh 1.855,4m<sup>2</sup>; đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp 1.334m<sup>2</sup>; đất giao thông, thủy lợi 15.096,3m<sup>2</sup>.
- Hoạt động giải phóng mặt bằng
  - + Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;
  - + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc:
  - + Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, quá trình hàn,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; đất đào hữu cơ phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách bề mặt; bùn phát sinh từ quá trình nạo vét bùn đoạn mương nội đồng; chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng.

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động của các hộ dân

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày;

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

+ Chất thải nguy hại gồm: Bóng đèn huỳnh quang, bình xịt các loại, bình ắc quy, pin hết công năng sử dụng, thùng và giẻ lau dính dầu mỡ,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện,...

+ Hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa bị tắc, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường tại khu vực dự án và xung quanh.

+ Hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố gây ảnh hưởng đến chất lượng thải sau xử lý và chất lượng nước tại nguồn tiếp nhận nước thải của dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,2 m<sup>3</sup>/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng từ 01 đến 02 m<sup>3</sup>/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi đất đá và dầu mỡ tạo thành dòng nước ô nhiễm gây tắc hệ thống thoát nước của khu vực và ảnh hưởng tới chất lượng nước của mương nơi tiếp nhận nước mưa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD...

- Bụi, khí thải

+ Bụi phát sinh trong quá trình phá dỡ các công trình sẵn có để tạo mặt bằng xây dựng; từ hoạt động bóc dỡ nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Khí thải phát sinh từ các thiết bị thi công đào đắp, san lấp; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; từ các phương tiện, máy móc thi công trong quá trình đào móng, xây dựng các công trình có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{SO}_2$ . Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ , khói hàn.

+ Bụi phát sinh từ quá trình thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa.

+ Khí thải phát sinh trong quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là  $\text{VOC}_s$ ...

### 3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng tại khu vực lán trại, các điểm thi công trên công trường khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng phát sinh khoảng 300m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là cây cối, đầu mẫu gạch, vữa... .

- Đất đào hữu cơ phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách bề mặt khoảng 37.681 tấn.

- Bùn phát sinh từ quá trình nạo vét bùn đoạn mương nội đồng được cải tạo thành kênh sinh thái của dự án phát sinh khoảng 417 m<sup>3</sup>.

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng như các bao bì đựng xi măng, đầu mẫu gạch vỡ, các loại hộp đựng thiết bị...phát sinh khoảng 1.244 tấn.

- Chất thải phát sinh trong quá trình vận chuyển nguyên liệu xây dựng: Đá, cát, sỏi...rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu mỡ thải, can thùng đựng dầu mỡ...phát sinh khoảng từ 20 đến 25 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng và các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động tới quá trình canh tác của nhân dân địa phương và hệ thống thoát nước của khu vực, tác động đến người tham gia giao thông, người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, người dân sống cạnh dự án, cán bộ công nhân thi công,...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; tai nạn giao thông; cháy nổ, chập điện; ngập úng;...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 183 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOC, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

+ Khí, mùi phát sinh từ khu lưu giữ chất thải với thông số ô nhiễm đặc trưng: amoni, H<sub>2</sub>S

### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ khu dân cư khoảng 1.800 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như: Bóng đèn huỳnh quang, bình xịt các loại, bình ắc quy, pin hết công năng sử dụng, thùng và giẻ lau dính dầu mỡ,... phát sinh khoảng 2.610 kg/năm.

- Chất thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây xanh khoảng 30m<sup>3</sup>/năm; bùn, cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước khoảng 25 m<sup>3</sup>/năm; bê tông nhựa thải phát sinh từ hoạt động sửa đường giao thông nội bộ khoảng 135m<sup>3</sup>/lần (khoảng 03-05 năm sửa đường 01 lần),...

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông.

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án và xung quanh, ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng, lũ lụt; sự cố hư hỏng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường,...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 06 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải (dung tích 2,5m<sup>3</sup> /bể) để thu gom nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất từ 03 đến 05 ngày/lần).

- Nước thải thi công

+ Đào rãnh thoát nước thải thi công và hố lắng tạm thời. Nước thải sau khi qua hệ thống rãnh thoát nước chảy vào hố lắng tạm thời để lắng lọc sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thoát chung của khu vực (tạo rãnh đất, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 01 hố lắng).

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn (tần suất 01 tuần/lần).

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Hệ thống công rãnh thoát nước được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn.

+ Tạo rãnh đất, chiều rộng 01m, chiều sâu 01m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 01 hố lắng, nước sau đó được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

+ Khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên. Định kỳ 01 lần/tháng kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để chất thải xâm nhập vào hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện phun nước khu vực thi công và trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng từ nơi khai thác đến mặt bằng dự án, tần suất tưới nước từ 03 - 05 lần/ngày, tập trung nhiều vào thời điểm hanh khô.

- Không sử dụng các loại máy móc, thiết bị cũ và thường xuyên tiến hành các hoạt động bảo trì bảo dưỡng đảm bảo các loại máy móc luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Dựng hàng rào tôn cao 02 m xung quanh dự án.

- Trước khi thực hiện thổi bụi để trải nhựa tiến hành quét dọn mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi và tiến hành phun nước để rửa bụi dính trên mặt đường.

- Trên công trường trang bị và yêu cầu người lao động phải có đầy đủ bảo hộ lao động, để hạn chế các ảnh hưởng của bụi, khí thải và tiếng ồn đến sức khỏe.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị khoảng 10 thùng rác đặt tại vị trí lán trại, gần nơi nghỉ giữa giờ của công nhân để thu gom tạm chứa trong ngày. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất từ 01 đến 02 ngày/lần).

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, thu dọn mặt bằng dự án: Đối với cây cối cho người dân tận dụng làm chất đốt, đối với đất, đá, đầu mẩu gạch vỡ... được sử dụng để san lấp mặt bằng trong dự án. Phần còn lại không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

+ Đất đào hữu cơ phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách bề mặt và bùn thải từ quá trình nạo vét bùn đoạn mương nội đồng: Sử dụng toàn bộ để đắp mặt bằng và trồng cây xanh ở khu khuôn viên và dọc các tuyến đường trong dự án.

- Đối với đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển được thu gom tận dụng làm nguyên liệu san lấp của dự án.

+ Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại:

++ Đối với các chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như: Vỏ bao xi măng, đầu mẩu thép...được thu gom, bán cho đơn vị có chức năng.

+ Đối với các loại chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (tần suất từ 10 - 15 ngày/lần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh, lưu giữ vào các thùng chứa khác nhau dán mã số tương ứng với từng loại bên ngoài thùng và để vào kho chứa chất thải nguy hại (CTNH) tạm thời của dự án diện tích khoảng 10 m<sup>2</sup>, bên ngoài kho dán mác cảnh báo CTNH. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất khoảng 06 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội nơi dự án triển khai.

- Bố trí các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng ra vào dự án một cách hợp lý, không vận chuyển vào giờ cao điểm để tránh gây ùn tắc giao thông và tai nạn.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng triển khai thực hiện công tác rà phá bom mìn tồn lưu tại dự án.

- Thành lập hệ thống an toàn lao động chuyên trách, lập và duyệt biện pháp an toàn lao động cho từng quá trình thi công, từng hạng mục.

- Không sử dụng các phương tiện vận chuyển quá cũ, lập kế hoạch cung cấp vật tư hợp lý, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm.

- Tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công đều có cam kết thực hiện quy tắc an toàn lao động. Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như: Mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn...và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Đào các mương thoát nước xung quanh khu đất san lấp để thu gom, lắng và thoát nước mưa đồng thời kết nối với các mương thoát nước bên ngoài dự án.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình và nước thải từ các nguồn khác: Tắm, rửa, chế biến thức ăn... được theo rãnh thoát nước B400 sau đó được đầu nối vào hệ thống ống HDPE D400 được xây dựng ở các lô đất dẫn nước thải về trạm xử lý tập trung công suất xử lý 305 m<sup>3</sup>/ngày.đêm với công nghệ sinh học để xử lý đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa trong dự án được xây dựng hoàn chỉnh, thoát riêng hoàn toàn với nước thải theo chế độ tự chảy. Nước mưa được thoát theo hai lưu vực chính.

+ Lưu vực 1: Nước mưa từ hướng Đông được thu qua hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các lô đất thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT li tâm có đường kính từ D400-D1250. Rồi thoát vào hệ thống kênh tiêu nằm ở trung tâm khu vực lập quy hoạch có hướng thoát từ hướng Nam lên hướng Bắc.

+ Lưu vực 2: Nước mưa từ hướng Tây được thu qua hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các lô đất thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT li tâm có đường kính từ D400-D1250. Rồi thoát vào hệ thống kênh tiêu nằm ở trung tâm khu vực lập quy hoạch có hướng thoát từ hướng Nam lên hướng Bắc.

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường, khuôn viên, khu vực đất trống tạo cảnh quan, không gian xanh.

- Thường xuyên tổ chức quét dọn, phun nước tưới nước mặt đường để giảm thiểu lượng bụi phát sinh.

- Không lưu giữ rác thải tại khu tập kết rác quá 01 ngày nhằm hạn chế phát sinh mùi hôi do rác phân hủy.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải.

+ Đối với rác thải tại khu vực công cộng: Trên các trục đường và nơi công cộng đặt các thùng rác có dung tích 20lít, 50 lít, 150 lít có nắp đậy để thuận tiện cho người dân bỏ rác.

+ Bố trí ga rác diện tích 100m<sup>2</sup> tại khu vực khuôn viên cây xanh gần hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

+ Hàng ngày chất thải rắn sinh hoạt được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Đơn vị thi công bảo dưỡng, duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật



có trách nhiệm thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải phát sinh theo quy định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh từ khu dân cư được tiêu ban vệ sinh khu dân cư thu gom đưa về kho chứa chất thải nguy hại diện tích 16m<sup>2</sup>. Đơn vị quản lý kho chứa chất thải nguy hại hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất tối thiểu 03 tháng/lần).

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí các trụ nước chữa cháy trên các đường ống cấp nước  $D \geq 110\text{mm}$  dọc theo các tuyến đường, tại các ngã 3, ngã 4...để thuận tiện cho xe chữa cháy vào lấy nước chữa cháy, khoảng cách giữa các trụ nước chữa cháy không quá 120m.

- Định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa, các hố ga lắng cặn kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị. Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng hóc cao như: Các máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,...để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)**

#### **5.1.1. Không khí làm việc**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại đầu khu vực thi công; 01 vị trí tại cuối khu vực thi công.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, bụi toàn phần, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

### **5.2. Giai đoạn vận hành (thuộc trách nhiệm của đơn vị được bàn giao quản lý dự án)**

#### **5.2.1. Nước thải sinh hoạt**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải sau hệ thống xử lý trước khi thoát ra môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 272/TTr-TNMT ngày 24/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.